

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đoàn Văn Đạt

2. Ngày tháng năm sinh: 03/04/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 99/28/3 đường TA 16, phường Thới An, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 99/28/3 đường TA 16, phường Thới An, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0989275588; E-mail: doanvandat@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 03 năm 2016 đến tháng 08 năm 2018: Giảng viên Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 08 năm 2018 đến tháng 06 năm 2022: Trưởng bộ môn Cơ Sở, Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 08 năm 2019 đến tháng 08 năm 2020: Kiêm nhiệm phụ trách sau đại học, Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Hóa học, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 12 đường Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 083.8940390

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 07 năm 2010; số văn bằng: BBA 0669946; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Belgorod State University, Russia (Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Belgorod, Liên Bang Nga).

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 06 năm 2012; số văn bằng: OH 06769; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Belgorod National Research University, Russia (Trường Đại học Nghiên cứu Dân tộc Quốc gia Belgorod, Liên Bang Nga).

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 02 năm 2016; số văn bằng: КНД 016937; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa keo; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Belgorod State Technological University named after V.G. Shukhov, Russia (Trường Đại học Tổng hợp Công nghệ Quốc gia Belgorod mang tên V. G. Shukhov, Liên Bang Nga).

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ Thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Tổng hợp vật liệu nano 0D (hạt nano) đa ứng dụng: y sinh, kháng khuẩn, xúc tác chuyển hóa chất hữu cơ, phát hiện và định lượng các hợp chất hữu cơ nhỏ, phát hiện và định lượng các ion kim loại nặng.

2. Tổng hợp vật liệu ứng dụng trong hấp phụ, xúc tác xử lý môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** đề tài cấp Cơ Sở;
- Đã công bố (số lượng) **39** bài báo khoa học, trong đó **35** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **03** bằng độc quyền sáng chế;
- Số lượng sách đã xuất bản **0**, trong đó **0** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Luôn chấp hành mọi chủ trương, đường lối, quy định của Đảng và các chính sách pháp luật của nhà nước.
- Chấp hành thực hiện tốt các quy định về đạo đức nghề nghiệp. Trung thực, khách quan trong công tác. Luôn cố gắng hoàn thành tốt các công việc được giao.
- Có ý thức, tinh thần trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt quy chế qui định của Trường cũng như của Khoa. Tác phong sư phạm chuẩn mực, làm việc nghiêm túc, khoa học.
- Có đủ năng lực hoàn thành tốt công tác giảng dạy trong trường, có đầy đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 03 tháng (từ 15/03/2016 - nay)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	0	524	0	524/478,9/270
2	2017-2018	0	0	0	10	240	60	300/338/270
3	2018-2019	0	0	0	13	212	60	272/350,4/216
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	2	11	112	52	164/273,6/135
5	2020-2021	0	0	1	15	250	36	286/343,3/272
6	2021-2022	0	0	1	16	240	38	278/298,5/272

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên Bang Nga; Từ năm 2006 đến năm 2010.

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Liên Bang Nga, năm 2012; luận án TS tại nước: Liên Bang Nga, năm 2015.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hắc Thị Ngọc Loan		x	x		01/02/2018 đến 28/11/2019	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	31/03/2020
2	Nguyễn Phát Hải		x	x		01/02/2018 đến 28/11/2019	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	31/03/2020
3	Phùng Minh Tân		x	x		14/06/2019 đến 13/12/2019	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	31/03/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Trần Thị Hương		x	x	24/03/2020 đến 16/03/2022	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	28/04/2022
---	----------------	--	---	---	---------------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tổng hợp tinh dầu dạng nano từ một số cây thuộc chi cam chanh (<i>citrus genus</i>)	CN	184.HH05, Trường Đại học Công nghiệp Thành	Tháng 01/2018 đến tháng 12/2019	QĐ nghiệm thu đề tài số 933/QĐ-ĐHCN, 06/08/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	có hoạt tính kháng vi sinh vật		phó Hồ Chí Minh		
2	Tổng hợp xanh nano kim loại quý bằng dịch chiết thực vật, ứng dụng làm vật liệu xúc tác xử lý nitrophenols	CN	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 03/2021 đến tháng 03/2022	QĐ nghiệm thu đề tài số 1393/QĐ-ĐHCN, 02/11/2021

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Исследование сорбции ионов свинца нанокристаллическим Са-дефицитным карбонатсодержащим гидроксипатитом из модельных водных растворов	5	x	Сорбционные и хроматографические процессы/1680-0613		1	15, 269-279	2014
II Sau khi được công nhận TS								
Hướng nghiên cứu 1								
2	Effective reduction of nitrophenols and colorimetric detection of Pb(II) ions by <i>Siraitia grosvenorii</i> fruit extract capped gold nanoparticles	7	x	RSC Advances/20462069	SCIE, Q1, IF 3.361	4	25	2021
3	Efficient and fast degradation of 4-nitrophenol and detection of Fe(III) ions by <i>Poria cocos</i> extract stabilized silver nanoparticles	7	x	Chemosphere/00456535	SCIE, Q1, IF 7.086	12	286	2022

4	Highly sensitive and low-cost colourimetric detection of glucose and ascorbic acid based on silver nanozyme biosynthesized by <i>Gleditsia australis</i> fruit	5	x	Spectrochimica Acta Part A: Molecular and Biomolecular Spectroscopy/13861425	SCIE, Q2, IF 4.098	1	268	2022
5	Utilizing waste corn-cob in biosynthesis of noble metallic nanoparticles for antibacterial effect and catalytic degradation of contaminants	5	x	Environmental Science and Pollution Research/09441344,16147499	SCIE, Q2, IF 4.223	9	27	2020
6	Novel biogenic silver and gold nanoparticles for multifunctional applications: Green synthesis, catalytic and antibacterial activity, and colorimetric detection of Fe(III) ions	9	x	Chemosphere/00456535	SCIE, Q1, IF 7.086	29	287	2022
7	Effect of capping methods on the morphology of silver nanoparticles: study on the media-induced release of silver from the nanocomposite β -cyclodextrin/alginate	8		New Journal of Chemistry/13699261	SCIE, Q1, IF 3.591	2	43	2019
8	Highly effective degradation of nitrophenols by biometal nanoparticles synthesized using <i>Caulis Spatholobi</i> extract	7	x	Journal of Nanomaterials/16874129,16874110	SCIE, Q2, IF 2.986	3	2021	2021
9	Kinetic analysis of nitrophenol reduction and colourimetric detection of hydrogen peroxide based on gold nanoparticles catalyst biosynthesised from <i>Cynomorium songaricum</i>	6	x	Journal of Environmental Chemical Engineering/22133437	SCIE, Q1, IF 5.909	0	9	2021
10	Biogenic palladium nanoclusters supported on hybrid nanocomposite	5		Journal of Molecular Liquids/01677322	SCIE, Q1, IF 6.165	8	276	2018

	hydroxypropyl- β -cyclodextrin/alginate as a recyclable catalyst in aqueous medium							
11	Biogenic synthesis of silver and gold nanoparticles from <i>Lactuca Indica</i> leaf extract and their application in catalytic degradation of toxic compounds	5		Journal of Inorganic and Organometallic Polymers and Materials/1574-1443	SCIE, Q2, IF 3.543	26	30	2019
12	Biosynthesis of gold nanoparticles using <i>Litsea Cubeba</i> fruit extract for catalytic reduction of 4-nitrophenol	7	x	Journal of Nanomaterials/16874129,16874110	SCIE, Q2, IF 2.986	16	2020	2020
13	Silver and gold nanoparticles from <i>Limnophila rugosa</i> leaves: biosynthesis, characterization, and catalytic activity in reduction of nitrophenols	8	x	Journal of Nanomaterials/16874129,16874110	SCIE, Q2, IF 2.986	3	2021	2021
14	High-efficient reduction of methylene blue and 4-nitrophenol by silver nanoparticles embedded in magnetic graphene oxide	5	x	Environmental Science and Pollution Research/09441344,16147499	SCIE, Q2, IF 4.223	5		2021
15	Noble metallic nanoparticles from waste <i>Nypa fruticans</i> fruit husk: Biosynthesis, characterization, antibacterial activity and recyclable catalysis	5	x	Arabian Journal of Chemistry/1878-5352	SCIE, Q1, IF 5.165	8	13	2020
16	Biosynthesis of silver and gold nanoparticles using aqueous extract of <i>Codonopsis pilosula</i> roots for antibacterial and catalytic applications	8	x	Journal of Nanomaterials/16874129,16874110	SCIE, Q2, IF 2.986	19	2020	2020
17	Green synthesis of silver nanoparticles using <i>Aganonerion</i>	5	x	Materials Research Express/20531591	SCIE, Q2, IF 1.620	5		2019

	<i>polymorphum</i> leaves extract and evaluation of their antibacterial and catalytic activity							
18	Waste banana stem utilized for biosynthesis of silver and gold nanoparticles and their antibacterial and catalytic properties	5	x	Journal of Cluster Science/15728862,10407278	SCIE, Q2, IF 3.061	4	32	2021
19	Orange peel essential oil nanoemulsions supported by nanosilver for antibacterial application	6	x	Indonesian Journal of Chemistry/14119420	Q3, Scopus	3	2	2020
20	Green synthesis of Cu-chitosan nanocomposite by the extract of <i>Aganonerion polymorphum</i> leaves for antibacterial application	2	x	Journal of Engineering Science and Technology/18234690	Q2, scopus	0	14	2019
21	Biosynthesis of zinc oxide nanoparticles using aqueous <i>Piper betle</i> leaf extract and its application in surgical sutures	5		Journal of Nanomaterials/16874129,16874110	SCIE, Q2, IF 2.986	8	2021	2021
22	A novel gold nanoparticle-based colorimetric assay for highly sensitive detection of ascorbic acid	8	x	Materials Letters/0167577X	SCIE, Q1, IF 3.423	1	309	2022
23	Utilization of Mn-doped ZnSe/ZnS core/shell quantum dots for rapid detection of <i>Escherichia coli</i> O157:H7 and methicillin resistant <i>Staphylococcus aureus</i>	5	x	Advances in Materials Science and Engineering/16878442,16878434	SCIE, Q2, IF 1.726	1	2020	2020
Hướng nghiên cứu 2								
24	Comparative study on adsorption of cationic and anionic dyes by nanomagnetite supported on biochar derived from <i>Eichhornia crassipes</i> and	6	x	Environmental Nanotechnology, Monitoring & Management/22151532	Q1, Scopus	9	16	2021

	<i>Phragmites australis</i> stems							
25	Natural core-shell structure activated carbon beads derived from <i>Litsea glutinosa</i> seeds for removal of methylene blue: Facile preparation, characterization, and adsorption properties	8		Environmental Research/00139351,10960953	SCIE, Q1 IF 6.498	20	198	2021
26	Cu ₂ O/Fe ₃ O ₄ /MIL-101(Fe) nanocomposite as a highly efficient and recyclable visible-light-driven catalyst for degradation of ciprofloxacin	5	x	Environmental Research/00139351,10960953	SCIE, Q1 IF 6.498	45	101	2021
27	Fabrication of Fe ₃ O ₄ /CuO@C composite from MOF-based materials as an efficient and magnetically separable photocatalyst for degradation of ciprofloxacin antibiotic	5	x	Chemosphere/00456535	SCIE, Q1, IF 7.086	13	270	2021
28	Immobilization of C/Ce-codoped ZnO nanoparticles on multi-walled carbon nanotubes for enhancing their photocatalytic activity	6	x	Journal of Dispersion Science and Technology/15322351,01932691	SCIE, Q2, IF 2.262	3	42	2021
29	Utilization of waste plastic pet bottles to prepare copper-1,4-benzenedicarboxylate metal-organic framework for methylene blue removal	5	x	Separation Science and Technology/1520-5754	SCIE, Q2, IF 2.475	16	55	2019
30	Iron-doped copper 1,4-benzenedicarboxylate as photo-Fenton catalyst for degradation of methylene blue	5		Toxicological & Environmental Chemistry/10290486	SCIE, Q3, IF 1.437	4	101	2019
31	Cu/Fe ₃ O ₄ @carboxylate-rich carbon composite: one-pot synthesis,	8		Materials Research Bulletin/0025-5408	SCIE, Q1, IF 4.641	17	129	2020

	characterization, adsorption and photo-Fenton catalytic activities							
32	Green synthesis of Nb-doped ZnO nanocomposite for photocatalytic degradation of tetracycline antibiotic under visible light	7	x	Materials Letters/0167577X	SCIE, Q1, IF 3.423	6	308	2022
33	Nanosized zincated hydroxyapatite as a promising heterogeneous photo-Fenton-like catalyst for methylene blue degradation	4	x	Advances in Materials Science and Engineering/16878442,16878434	SCIE, Q2, IF 1.726	7	20019	2019
34	Green synthesis of Ce-doped ZnO nanoparticles using <i>Hedyotis capitellata</i> leaf extract for efficient photocatalytic degradation of Methyl Orange	3	x	Vietnam Journal of Chemistry/2572-8288	SCIE, Q4	0	59, 648-659	2021
35	A comparative study of 0D and 1D Ce-ZnO nanocatalysts in photocatalytic decomposition of organic pollutants	8		RSC Advances/20462069	SCIE, Q1, IF 3.361	0	57	2021
36	Tổng hợp xanh nano Ag-ZnO bằng dịch chiết ngó sen ứng dụng làm vật liệu xúc tác quang hóa xử lý dư lượng kháng sinh ciprofloxacin	4	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học/0868-3224		0	26	2021
37	Effectiveness of Calcium Deficiency in Nanosized Hydroxyapatite for Removal of Fe(II), Cu(II), Ni(II) and Cr(VI) Ions from Aqueous Solutions	5	x	Journal of Nano Research/1661-9897	SCIE, Q3, IF 1.238	9	56	2018
38	Nghiên cứu khả năng hấp phụ niken và xanh	8	x	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences		0	37, 55-68	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	methylen trong dung dịch nước của vật liệu cacbon từ tính giàu cacboxylat							
Hướng nghiên cứu khác								
39	An overview of the chemical composition and biological activities of essential oils from <i>Alpinia</i> genus (Zingiberaceae)	4		RSC Advances/20462069	SCIE, Q1, IF 3.361	0	11	2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **27** (số TT: 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 32, 33, 37)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng sáng chế mã số RU 2500840C1 “Producing method of nanocrystalline silicon-replaced hydroxyapatite”	Cục Sở hữu trí tuệ Liên Bang Nga	16.07.2012	Đồng tác giả	4
2	Bằng sáng chế mã số RU 2588525C1 “Method of producing nano-sized calcium-deficient carbonate-containing hydroxyapatite”	Cục Sở hữu trí tuệ Liên Bang Nga	11.12.2014	Đồng tác giả	5
3	Bằng sáng chế mã số RU 2675866C1 “Method of obtaining composition sorbent”	Cục Sở hữu trí tuệ Liên Bang Nga	25.12.2018	Đồng tác giả	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: **01** (Số TT 3)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật hóa học	Tham gia (ủy viên)	1046/QĐ-ĐHCN, 07/05/2018	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	QĐ v/v ban hành CTĐT trình độ tiến sĩ 1920/QĐ-ĐHCN, 12/09/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đoàn Văn Đạt